

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 07 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Lò Thị H, sinh năm 1996; Nơi ĐKNKTT: Bản X 1, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và anh Lò Văn H1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản X 1, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H1 lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vào ngày 10/7/2014. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, do quan điểm sống bất đồng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay, vì vậy chị H và anh H làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng chị H, anh H có một con chung là cháu Lò Gia H2, sinh ngày 31/5/2014; Chị H và anh H1 thỏa thuận cháu H2 sẽ do anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H và anh H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng nương: Chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lò Văn H1 được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lò Gia H2, sinh ngày 31/5/2014 đến khi thành niên, có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H và anh H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng; nợ phải trả, nợ lấy về; diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14, Khoản 1 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H1 thuộc hộ nghèo và là dân tộc thiểu số cư trú tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 204/QĐ-TTg, ngày 01/2/2016 và Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính Phủ và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí. Do vậy chị Lò Thị H và anh Lò Văn H1 được miễn toàn bộ tiền lệ phí DSST là 300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh DB;
- VKSND huyện Điện Biên
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thanh Thủy